

Số: 3718/UBND-KGVX

Đồng Nai, ngày 23 tháng 6 năm 2026

V/v cung cấp thông tin phục vụ
sơ kết 01 năm vận hành mô hình tổ chức
bộ máy tổng thể của hệ thống chính trị,
mô hình chính quyền địa phương 3 cấp

Kính gửi:



- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố);
- UBND các xã, phường.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy UBND thành phố về triển khai Công văn số 1824-CV/TU ngày 23/6/2026 của Thành ủy về việc cung cấp thông tin phục vụ sơ kết 01 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 03 cấp; Chủ tịch UBND thành phố có ý kiến như sau:

1. Giao các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương rà soát, tổng hợp báo cáo số liệu, biểu mẫu liên quan đến các nhóm nội dung theo yêu cầu của Thành ủy tại Công văn nêu trên. Nội dung báo cáo phải nêu rõ việc đã thực hiện, việc còn khó khăn, vướng mắc (nếu có) và kiến nghị xử lý; số liệu phải rõ ràng, chính xác. Trường hợp không phát sinh nội dung thuộc phạm vi quản lý thì ghi rõ “không phát sinh”, không để trống biểu mẫu.

Đối với mục 1, mục 2 Phụ lục thống kê văn bản các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường: Các đơn vị chịu trách nhiệm xác định đúng nhiệm vụ, thủ tục hành chính, văn bản thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý. Báo cáo và biểu mẫu gửi Sở Nội vụ **trước 13 giờ 00 phút ngày 24/6/2026**.

2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát về pháp lý danh mục văn bản quy định thuộc thẩm quyền của UBND các cấp liên quan đến tổ chức, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để đảm bảo bộ máy mới vận hành thông suốt, hiệu quả, gửi Sở Nội vụ **trước 13 giờ 00 phút ngày 24/6/2026**.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổng hợp, xác nhận nhóm chỉ tiêu về hạ tầng số, trang thiết bị, trạm 5G, khu vực lờm sóng, đường truyền, máy chủ, phần mềm, cơ sở dữ liệu, số hóa dữ liệu, an toàn và bảo mật thông tin, hệ thống SOC, phần mềm có bản quyền, thiết bị lưu trữ, chữ ký số, kinh phí và nhân lực công nghệ thông tin; phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Công an thành phố, các doanh nghiệp viễn thông và cơ quan, đơn vị liên quan đối soát số liệu, gửi Sở Nội vụ **trước 13 giờ 00 phút ngày 24/6/2026**.

4. Giao Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố) chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường rà soát, tổng hợp tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của

người dân, doanh nghiệp; đánh giá việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số, tình hình phân cấp, phân quyền, ủy quyền và các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính; hoàn thiện các phụ lục, số liệu liên quan và gửi Sở Nội vụ **trước 13 giờ 00 phút ngày 24/6/2026**.

5. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường xác nhận các chỉ tiêu về dự toán chi thường xuyên, chi đầu tư công và tỷ lệ giải ngân ở cấp thành phố, cấp xã; nhu cầu, dự toán, cơ cấu và tỷ lệ giải ngân ngân sách cho chuyển đổi số; thống nhất thời kỳ số liệu, đơn vị tính và phương pháp tổng hợp, gửi Sở Nội vụ **trước 13 giờ 00 phút ngày 24/6/2026**.

6. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Rà soát, báo cáo về tổ chức bộ máy, cấp trung gian, tình trạng chồng chéo, trùng lặp, giao thoa chức năng, nhiệm vụ; đề xuất sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp thành phố và cấp xã theo các tiêu chí, định mức, tiêu chuẩn theo quy định. Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền giữa các cơ quan, đơn vị cấp thành phố và UBND cấp xã, bảo đảm nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

- Tổng hợp danh mục nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền nhưng khi thực hiện còn phải xin ý kiến, chấp thuận hoặc thống nhất của cơ quan cấp trên trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành và UBND các xã, phường; hoàn thiện mục 1, mục 2 Phụ lục thống kê văn bản và phần đánh giá, kiến nghị thuộc lĩnh vực nội vụ.

- Là cơ quan đầu mối có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện; rà soát để tránh trùng lặp, bỏ sót nhiệm vụ giữa báo cáo và các phụ lục. Tổng hợp báo cáo chung, tham mưu UBND thành phố trình Đảng ủy UBND thành phố **trước 14 giờ 00 phút ngày 24/6/2026**; báo cáo Thành ủy theo quy định, hạn định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy (phối hợp);
- Văn phòng Thành ủy (phối hợp);
- Chánh, các PCVP. UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC thành phố (thực hiện);
- Lưu: VT, KGVX.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

TÌNH ỦY, THÀNH ỦY...
*

THÔNG KÊ NHIỆM VỤ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, PHÂN BỐ NGUỒN LỰC VÀ CHUYÊN ĐỐI SỐ

STT	Nội dung	Chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng			
				Khối Đàng	Khối HDND	Khối UBND	Khối MTTQ
I	CẤP TỈNH						
1.1	Nhiệm vụ, thủ tục cấp tỉnh						
1.1.1	Nhiệm vụ ở cấp tỉnh	Số lượng nhiệm vụ cấp tỉnh đang được phân giao thực hiện	Nhiệm vụ				
1.1.2	Thủ tục hành chính cấp tỉnh	Số TTHC đang thực hiện ở cấp tỉnh	TTHC				
		Số TTHC trực tuyến	TTHC				
		Tỷ lệ TTHC trực tuyến/ông số TTHC đang thực hiện	%				
		<i>Trong đó:</i> - Toàn trình	TTHC				
		- Một phần	TTHC				
		Số TTHC không trực tuyến	TTHC				
1.2	Nguồn lực cấp tỉnh						
1.2.1	Nguồn nhân lực	Số biên chế cấp tỉnh được giao năm 2026	Người				
		Số cán bộ, công chức cấp tỉnh hiện có mặt	Người				
		<i>Trong đó:</i>					
		- Có trình độ chuyên môn và năng lực phù hợp và đáp ứng yêu cầu trở lên	Người				
		- Có trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn tương đối phù hợp, cần tiếp tục đào tạo	Người				
		- Có trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn không phù hợp với VTVL	Người				
1.2.2	Tài chính	Dự toán chi thường xuyên ở cấp tỉnh (từ 01/7/2025 đến nay)	Tỷ đồng				
		Tỷ lệ giải ngân	%				
		Dự toán chi đầu tư công ở cấp tỉnh (từ 01/7/2025 đến nay)	Tỷ đồng				
		Tỷ lệ giải ngân	%				
1.3	Chuyên đối số						

1.3.1	Hạ tầng	Số lượng máy tính, laptop, máy tính bảng, máy photocopy, máy in, máy scan được trang bị cho cấp tỉnh	Thiết bị			
		Số lượng máy tính, laptop, máy tính bảng, máy photocopy, máy in, máy scan còn thiếu so với nhu cầu của cấp tỉnh	Thiết bị			
		Số trạm 5G trên địa bàn tỉnh	Trạm			
		Đường truyền đáp ứng được bao nhiêu % so với yêu cầu	%			
		Số thôn lôm sóng đã xử lý	Thôn/xóm			
		Số thôn lôm sóng còn phải xử lý	Thôn/xóm			
		Đã đầu tư hệ thống máy chủ hay chưa (đánh dấu X nếu có đối với từng khối, nếu dùng chung cho nhiều khối thì đánh dấu vào tất cả các khối)				
		Các cơ quan đơn vị cấp tỉnh đã xây dựng bao nhiêu phần mềm phục vụ công tác	Phần mềm			
		Tỷ lệ phần mềm đã xây dựng đáp ứng yêu cầu	%			
1.3.2	Dữ liệu	Số hệ thống cơ sở dữ liệu cấp tỉnh đã và đang tự xây dựng	CSDL			
		<i>Trong đó:</i> tỷ lệ CSDL đã hoàn thành	CSDL			
		Số hệ thống cơ sở dữ liệu đã kết nối vào hệ thống dùng chung của tỉnh	CSDL			
		Lượng dữ liệu đã số hóa lưu trữ	Mét dữ liệu			
		<i>Trong đó:</i> - Dữ liệu mật	%			
		- Dữ liệu không mật	%			
1.3.3	Bảo mật	Đã triển khai Hệ thống Trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC)	Đánh dấu X nếu đã triển khai			
		% máy tính được cài phần mềm Microsoft office, windows có bản quyền	%			
		Số % máy tính được các phần mềm bảo mật (diệt virus có bản quyền, chống thất thoát dữ liệu DLP, giám sát thiết bị...)	%			
		Số USB lưu trữ do Ban cơ yếu Chính phủ cấp cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh	USB			
		Đạt bao nhiêu % so với nhu cầu USB lưu trữ ở cấp tỉnh	%			

		Số USB chữ ký số do Ban cơ yếu Chính phủ cấp cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh	USB					
		Đạt bao nhiêu % so với nhu cầu USB chữ ký số ở cấp tỉnh	%					
1.3.4	Tài chính cho CDS	Nhu cầu ngân sách cấp tỉnh cho CDS năm 2026	Tỷ đồng					
		Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho CDS năm 2026	Tỷ đồng					
		<i>Trong đó:</i> - Chi thường xuyên cho CDS	Tỷ đồng					
		- Chi đầu tư phát triển cho CDS	Tỷ đồng					
		Tỷ lệ giải ngân năm 2026 cho CDS	%					
		<i>Trong đó:</i> - Tỷ lệ giải ngân chi thường xuyên cho CDS	%					
		- Tỷ lệ giải ngân chi đầu tư phát triển cho CDS	%					
1.3.5	Nhân lực CDS	Biên chế về CNTT được giao năm 2026	Người					
		Biên chế về CNTT có mặt	Người					
		Còn thiếu bao nhiêu so với nhu cầu biên chế về CNTT ở cấp tỉnh	Người					
		Số cán bộ có chuyên môn về CNTT (tốt nghiệp đại học chính quy về các ngành liên quan đến CNTT)	Người					
2	CẤP XÃ							
2.1	Nhiệm vụ, thủ tục cấp xã							
2.1.1	Nhiệm vụ cấp xã	Số lượng nhiệm vụ cấp xã đang được phân giao thực hiện	Nhiệm vụ					
		Số TTHC đang thực hiện	TTHC					
2.1.2	Thủ tục hành chính cấp xã	Số TTHC trực tuyến	TTHC					
		Tỷ lệ TTHC trực tuyến/tổng số TTHC đang thực hiện	%					
		<i>Trong đó:</i> - Toàn trình	TTHC					
		- Một phần	TTHC					
		Số TTHC không trực tuyến	TTHC					
2.2	Nguồn lực cấp xã							
2.2.1	Nguồn nhân lực	Số biên chế cấp xã được giao năm 2026	Người					
		Số cán bộ, công chức cấp xã hiện có mặt	Người					
		<i>Trong đó:</i>						
		- Có trình độ chuyên môn và năng lực phù hợp và đáp ứng yêu cầu trở lên	Người					
		- Có trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn tương đối phù hợp, cần tiếp tục đào tạo	Người					

2.2.2	Tài chính	- Có trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn không phù hợp với VTVL	Người						
		Dự toán chi thường xuyên ở cấp xã (từ 01/7/2025 đến nay)	Tỷ đồng						
		Tỷ lệ giải ngân	%						
		Dự toán chi đầu tư công ở cấp xã (từ 01/7/2025 đến nay)	Tỷ đồng						
		Tỷ lệ giải ngân	%						
2.3	Chuyển đổi số								
2.3.1	Hạ tầng	Số lượng máy tính, laptop, máy tính bảng, máy photocopy, máy in, máy scan được trang bị cho cấp xã	Thiết bị						
		Số lượng máy tính, laptop, máy tính bảng, máy photocopy, máy in, máy scan còn thiếu so với nhu cầu của cấp xã	Thiết bị						
		Số trạm 5G trên địa bàn xã	Trạm						
		Đường truyền đáp ứng được bao nhiêu % so với yêu cầu	%						
		Đã đầu tư hệ thống máy chủ hay chưa (<i>đánh dấu X nếu có đòi với từng khối, nếu dùng chung cho nhiều khối thì đánh dấu vào tất cả các khối</i>)							
		Đã xây dựng bao nhiêu phần mềm cho các cơ quan, đơn vị ở cấp xã	Phần mềm						
		Tỷ lệ phần mềm đã xây dựng đáp ứng yêu cầu	%						
2.3.2	Dữ liệu	Số hệ thống cơ sở dữ liệu cấp xã đã và đang tự xây dựng	CSDL						
		<i>Trong đó: tỷ lệ CSDL đã hoàn thành</i>	CSDL						
		Số hệ thống cơ sở dữ liệu đã kết nối vào hệ thống dùng chung của tỉnh	CSDL						
		Lượng dữ liệu đã số hóa lưu trữ	Mét dữ liệu						
		<i>Trong đó: - Dữ liệu mật</i>	%						
		- Dữ liệu không mật	%						
2.3.3	Bảo mật	% máy tính được cài phần mềm Microsoft office, windows có bản quyền	%						
		Số % máy tính được các phần mềm bảo mật (diệt virus có bản quyền, chống thất thoát dữ liệu DLP, giám sát thiết bị...)	%						

		Số USB lưu trữ do Ban cơ yếu Chính phủ cấp cho các cơ quan, đơn vị cấp xã	USB					
		Đạt bao nhiêu % so với nhu cầu USB lưu trữ ở cấp xã	%					
		Số USB chữ ký số do Ban cơ yếu Chính phủ cấp cho các cơ quan, đơn vị cấp xã	USB					
		Đạt bao nhiêu % so với nhu cầu USB chữ ký số ở cấp xã	%					
		Nhu cầu ngân sách cấp xã cho CDS năm 2026	Tỷ đồng					
		Dự toán chi ngân sách cấp xã cho CDS năm 2026	Tỷ đồng					
		<i>Trong đó:</i> - Chi thường xuyên cho CDS	Tỷ đồng					
		- Chi đầu tư phát triển cho CDS	Tỷ đồng					
		Tỷ lệ giải ngân năm 2026 cho CDS	%					
		<i>Trong đó:</i> - Tỷ lệ giải ngân chi thường xuyên cho CDS	%					
		- Tỷ lệ giải ngân chi đầu tư phát triển cho CDS	%					
		Biên chế về CNTT được giao năm 2026	Người					
		Biên chế về CNTT có mặt	Người					
		Còn thiếu bao nhiêu so với nhu cầu biên chế về CNTT ở cấp xã	Người					
		Số cán bộ có chuyên môn về CNTT (tốt nghiệp đại học chính quy về các ngành liên quan đến CNTT)	Người					
2.3.4	Tài chính cho CDS							
2.3.5	Nhân lực CDS							

Cán bộ lập biểu:

Liên hệ:

PHỤ LỤC
THÔNG KÊ VĂN BẢN

STT	TÊN VĂN BẢN	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC BAN HÀNH MỚI	LÝ DO ¹	VƯƠNG MẮC LIÊN QUAN ĐẾN VĂN HÀNH BỘ MÁY MỚI ²		PHƯƠNG ÁN SỬA ĐỔI ³	THỜI HẠN	TIỀN ĐỘ ⁴	GHI CHÚ ⁵
				Cấp tỉnh	Cấp xã				
I. CẤP TỈNH									
I.1. TỈNH ỦY/THÀNH ỦY									
1.			<ul style="list-style-type: none"> - Về thẩm quyền: ... - Trình tự, thủ tục thực hiện: ... - Các điều kiện bảo đảm nguồn lực: - Ban hành mới do chưa có đề phục vụ 						
I.2. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH									

¹ Tập trung xác định rõ các vướng mắc do quy định trong các văn bản thuộc thẩm quyền của cấp ủy, chính quyền địa phương. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã ban hành liên quan đến đảm bảo văn hành bộ máy mới, nhất là cấp xã về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện, các điều kiện bảo đảm nguồn lực (nhân lực, tài chính, trang thiết bị cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ và các điều kiện bảo đảm khác.

² Tích "X" vào cột tương ứng. Trường hợp không có vướng mắc bất cập liên quan đến văn hành chính quyền các cấp thì đề xuất bỏ ra khỏi danh mục thông kê tại cột "Ghi chú"

³ Ban hành 1 văn bản để sửa 1 văn bản hay 1 văn bản để sửa nhiều văn bản.

⁴ Đang triển khai hoặc chuẩn bị triển khai hoặc đã ban hành.

⁵ Ghi rõ văn bản ban hành sửa đổi, bổ sung hay ban hành mới.

STT	TÊN VĂN BẢN	NỘI DUNG CÁN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC BAN HÀNH MỚI	LÝ DO ¹	VƯỜNG MẮC LIÊN QUAN ĐẾN VẬN HÀNH BỘ MÁY MỚI ²		PHƯƠNG ÁN SỬA ĐỔI ³	THỜI HẠN	TIỀN ĐỘ ⁴	GHI CHÚ ⁵
				Cấp tỉnh	Cấp xã				
2.		-							
I.3. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH									
3.		-							
I.4. MẶT TRẬN TỔ QUỐC CẤP TỈNH									
4.		-							
II. CẤP XÃ									
II.1. ĐẢNG ỦY CẤP XÃ									
5.		-							
II.2. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ									
6.		-							
I.3. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ									
7.		-							
II.4. MẶT TRẬN TỔ QUỐC CẤP XÃ									
8.		-							